

**TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO**

PHƯƠNG ÁN

**QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030**



Vĩnh Phúc, năm 2021

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP
VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO

PHƯƠNG ÁN

QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO, GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

CHỦ ĐẦU TƯ VƯỜN QUỐC GIA TAM ĐẢO	ĐƠN VỊ TƯ VẤN VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP NHIỆT ĐỚI
KT.GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC	VIỆN TRƯỞNG
Nguyễn Văn Phú	Dương Tiến Đức

MỤC LỤC

MỤC LỤC	i
DANH MỤC BẢNG BIỂU	v
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	vii
Chương 1	1
ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG.....	1
VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	1
I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
1. Tên đơn vị:.....	1
2. Địa chỉ liên hệ:	1
3. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG Tam Đảo	1
4. Biên chế, cơ cấu tổ chức	3
5. Nhận xét, đánh giá	4
II. ĐẶC ĐIỂM VỀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG	5
1. Vị trí địa lý, địa hình, khí hậu thủy văn và thổ nhưỡng	5
2. Dân sinh, kinh tế, xã hội	8
3. Giao thông	11
III. ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG.....	14
1. Hiện trạng sử dụng đất.....	14
2. Hiện trạng tài nguyên rừng.....	19
3. Dịch vụ môi trường rừng	23
4. Hiện trạng về cơ sở vật chất	26
Chương 2	32
ĐÁNH GIÁ QUY HOẠCH ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT	32
I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ BẢO VỆ, PHÁT TRIỂN RỪNG, BẢO TỒN ĐA DẠNG SINH HỌC	32
1. Quản lý rừng.....	32
2. Công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và sâu bệnh gây hại rừng	33
3. Quản lý lâm sản ngoài gỗ	36
4. Phát triển rừng	36
5. Quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học	38
6. Công tác quản lý, xử lý vi phạm pháp luật về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.....	45
7. Nhận xét đánh giá chung	46
II. PHÂN KHU CHỨC NĂNG CỦA KHU RỪNG ĐẶC DỤNG.....	47
1. Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt	47

2. Phân khu phục hồi sinh thái	48
3. Phân khu dịch vụ, hành chính	50
4. Vùng đệm	51
5. Nhận xét.....	52
III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH	53
1. Về thực hiện phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.....	53
2. Nguồn thu của VQG Tam Đảo	53
3. Các hạng mục chi.....	54
IV. KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THEO BỘ NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ TÀI PHỤ LỤC SỐ I THÔNG TƯ SỐ 28/2018/TT-BNNPTNT.....	54
1. Các nguyên tắc và tiêu chí đã đạt được	54
2. Các nguyên tắc và tiêu chí chưa đạt.....	54
V. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, XÁC ĐỊNH NHỮNG TỒN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT	55
1. Đánh giá chung	56
2. Đánh giá thực trạng đầu tư phát triển	58
3. Đối với công tác tổ chức bộ máy	59
4. Nhận xét, đánh giá	60
Chương 3	62
NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VƯỜN QUỐC GIA Tam ĐẢO GIAI ĐOẠN 2021-2030.....	62
I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN	62
1. Khái quát chung về công tác quản lý bảo vệ, phát triển rừng	62
2. Sự cần thiết phải xây dựng và thực hiện Phương án Quản lý, Bảo tồn và Phát triển bền vững.....	62
II. CĂN CỨ	63
1. Văn bản quy phạm pháp luật.....	63
2. Văn bản của các địa phương	64
3. Cam kết quốc tế.....	65
III. MỤC TIÊU.....	65
1. Mục tiêu chung.....	65
2. Mục tiêu cụ thể.....	66
IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHƯƠNG ÁN	67
1. Kế hoạch sử dụng đất.....	67
2. Kế hoạch khoán bảo vệ và phát triển rừng cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư tại chỗ	74
3. Kế hoạch bảo vệ rừng, bảo tồn đa dạng sinh học	76

4. Kế hoạch phát triển rừng	89
5. Nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, đào tạo nguồn nhân lực	94
6. Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và trồng được liệu dưới tán rừng.....	97
7. Xây dựng hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng	100
8. Hoạt động dịch vụ cho cộng đồng	103
9. Hoạt động chi trả dịch vụ môi trường rừng và cho thuê môi trường rừng.....	104
10. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ, phát triển rừng	108
11. Theo dõi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học; điều tra, kiểm kê rừng.....	109
12. Kế hoạch thực hiện các nguyên tắc quản lý rừng bền vững	111
V. NHU CẦU VỐN VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ	114
1. Nhu cầu vốn.....	114
2. Nguồn vốn đầu tư.....	121
VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN	123
1. Giải pháp về công tác quản lý, nguồn nhân lực	123
2. Giải pháp quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng.....	124
3. Giải pháp về phối hợp với các bên liên quan	125
4. Giải pháp về khoa học, công nghệ	125
5. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư	126
6. Giải pháp nâng cao đời sống của người sống trong vùng đệm	127
7. Giải pháp cơ chế chính sách.....	128
8. Giải pháp về đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức.....	128
9. Tăng cường hợp tác quốc tế và lồng ghép các chương trình, dự án để huy động các nguồn vốn thực hiện bảo vệ và phát triển rừng.....	129
VII. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN	129
1. Hiệu quả về môi trường:	129
2. Hiệu quả về xã hội	129
2. Hiệu quả về kinh tế	130
Chương 4	131
TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	131
I. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ	131
1. Phòng Tổ chức - Hành chính.....	131
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính:.....	131
3. Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.....	131
4. Hạt Kiểm.....	132
5. Trung tâm Giáo dục môi trường và Dịch vụ.....	132

II. KẾ HOẠCH KIỂM TRA, GIÁM SÁT	133
1. Mục tiêu:.....	133
2. Các chỉ tiêu giám sát	133
III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	134
1. Kết luận.....	134
2. Kiến nghị	134

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Hiện trạng sử dụng đất của VQG Tam Đảo.....	16
Bảng 2: Hiện trạng rừng của VQG Tam Đảo.....	20
Bảng 3: Trữ lượng các loại rừng của VQG Tam Đảo	21
Bảng 4: Số lượng công trình cơ sở hạ tầng	26
Bảng 5: Trang thiết bị hiện có của VQG Tam Đảo.....	27
Bảng 6: Danh mục các đề tài nghiên cứu khoa học giai đoạn 2014 - 2020	38
Bảng 7: Thành phần thực vật bậc cao có mạch theo các ngành, họ, chi.....	39
Bảng 8: Thống kê họ thực vật có số chi và loài lớn	39
Bảng 9: Loài phân theo nhóm công dụng thực vật VQG Tam Đảo.....	40
Bảng 10: Thành phần động vật rừng VQG Tam Đảo	41
Bảng 11: Phân theo giá trị công dụng động vật ở Tam Đảo	42
Bảng 12: Tổng hợp số loài động vật quý hiếm, đặc hữu.....	44
Bảng 13: Các nguồn kinh phí được cấp của VQG Tam Đảo	53
Bảng 14: Các hạng mục chi của VQG Tam Đảo	54
Bảng 15: Tổng hợp đánh giá về thực hiện các nguyên tắc quản lý rừng bền vững	55
Bảng 16: Kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 của VQG Tam Đảo	68
Bảng 17: Diện tích các phân khu chức năng của VQG Tam Đảo sau điều chỉnh.....	72
Bảng 18: Diện tích rừng suy thoái cần được phục hồi và bảo tồn	74
Bảng 19: Tổng hợp kế hoạch khoán bảo vệ rừng.....	76
Bảng 20: Khu vực quản lý, bảo vệ rừng của 17 trạm bảo vệ rừng.....	77
Bảng 21: Kế hoạch bảo tồn khu rừng có giá trị bảo tồn cao	88
Bảng 22: Kế hoạch phát triển rừng giai đoạn 2021-2030	92
Bảng 23: Các hoạt động xây dựng bảo tàng.....	95
Bảng 24: Các hoạt động xây dựng vườn thực vật tự nhiên đến 2030	95
Bảng 25: Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ đào tạo, giáo dục môi trường	97
Bảng 26: Hoạt động chương trình DV, DLST đến 2030	98
Bảng 27: Hệ thống đường dự kiến xây dựng trong giai đoạn 2021 – 2030	101
Bảng 28: Hệ thống nhà các loại dự kiến xây dựng giai đoạn 2021 - 2030	101
Bảng 29: Hệ thống công trình khác dự kiến xây dựng giai đoạn 2021 - 2030	102
Bảng 30: Dự kiến mua sắm trang thiết bị phục vụ quản lý, bảo vệ rừng và PCCCR	102
Bảng 31: Các khu vực cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí	105
Bảng 32: Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.....	109
Bảng 33: Kế hoạch đổi diễn biến tài nguyên rừng, đa dạng sinh học	111
Bảng 34: Tổng hợp kế hoạch thực hiện các tiêu chí quản lý rừng bền vững.....	112

Bảng 35: Nhu cầu vốn phục vụ cho công tác Bảo vệ rừng giai đoạn 2021 – 2030	114
Bảng 36: Tổng hợp nhu cầu vốn các hạng mục phát triển rừng.....	115
Bảng 37: Nhu cầu vốn Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung 2021 – 2026	115
Bảng 38: Nhu cầu vốn làm giàu rừng giai đoạn 2021 – 2026.....	115
Bảng 39: Nhu cầu vốn trồng rừng giai đoạn 2021 – 2026	116
Bảng 40: Nhu cầu vốn thực hiện trồng thay thế cây Keo, Bạch đàn bằng các loài cây bản địa giai đoạn 2021 – 2026	117
Bảng 41: Nhu cầu vốn cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo giai đoạn 2021 – 2030	118
Bảng 42: Nhu cầu vốn phục vụ cho Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.....	119
Bảng 43: Nhu cầu vốn phục vụ cho xây dựng cơ sở hạ tầng, phương tiện phục vụ bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng	120
Bảng 44: Nhu cầu vốn phục vụ cho tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.....	121
Bảng 45: Tổng hợp nhu cầu vốn QLRBV VQG Tam Đảo giai đoạn 2021-2030.....	121
Bảng 46: Tổng hợp nhu cầu vốn và các nguồn vốn đầu tư	122
Bảng 47: Diện tích điều chỉnh ra khỏi VQG Tam Đảo	128

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BVR	Bảo vệ rừng
BVNN	Bảo vệ nghiêm ngặt
CITES	Công ước quốc tế về buôn bán các loại động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ký tại Washington D.C ngày 01/3/1973
DABT	Dự án bảo tồn
DLST	Du lịch sinh thái
DVDL&GDMT	Dịch vụ du lịch và giáo dục môi trường
ĐDSH	Đa dạng sinh học
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
HCDV	Hành chính dịch vụ
HCV	Rừng có giá trị bảo tồn cao
NĐ06	Nghị định 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp
NĐ64	Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 07 năm 2019 của Chính Phủ về Sửa đổi Điều 7 Nghị định số 160/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ
IUCN	Danh lục Đỏ IUCN 2020
KNTS	Khoanh nuôi tái sinh
PCCCR	Phòng cháy chữa cháy rừng
PHST	Phục hồi sinh thái
QLRBV	Quản lý rừng bền vững
SĐVN	Sách Đỏ Việt Nam 2007
TP	Thành phố
VQG	Vườn quốc gia

Chương 1

ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN RỪNG VÀ ĐIỀU KIỆN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị: Vườn quốc gia Tam Đảo

2. Địa chỉ liên hệ: Km 13, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 0211.3853.257

Website: <http://tamdaponp.com.vn>

Email: tdnp-vp@hn.vnn.vn

3. Quyết định thành lập, chức năng, nhiệm vụ của VQG Tam Đảo

3.1. Cơ sở pháp lý về thành lập VQG Tam Đảo

- Quyết định số 136/TTg ngày 06/3/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Dự án khả thi đầu tư xây dựng VQG Tam Đảo;

- Quyết định số 1520/QĐ-BNN-TCLN ngày 08/7/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Tam Đảo giai đoạn 2010-2020;

- Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng cả nước đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó VQG Tam Đảo nằm trong danh mục quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, với diện tích tự nhiên là 32.877,3 ha trên địa bàn 3 tỉnh, bao gồm:

- + Thuộc địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc 15.270,7 ha;
- + Thuộc địa bàn tỉnh Tuyên Quang 6.160,0 ha;
- + Thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên 11.446,6 ha.

- Quyết định số 4883/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững VQG Tam Đảo giai đoạn 2010-2020, diện tích tự nhiên của VQG Tam Đảo là 32.761,1 ha (thuộc tỉnh Vĩnh phúc 15.207,1 ha, Tuyên Quang 6.112,4 ha, Thái Nguyên 11.441,7).

Nguyên nhân có sự sai khác về diện tích (116,2 ha) giữa Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4883/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT, do trước thời điểm ban hành Quyết định 1976/QĐ-TTg, trong diện tích 32.877,3 ha đã được cấp có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 9 công trình (80,59 ha), nhưng chưa được bóc tách và 4 công trình (35,61 ha) chuyển mục đích sử dụng rừng sau khi Quyết định số 1976/QĐ-TTg được ban hành.

Vì vậy, diện tích tự nhiên trong Phương án Quản lý, Bảo tồn và Phát triển bền vững VQG Tam Đảo giai đoạn 2021-2030 được xác định là 32.761,1 ha theo đúng Quyết định số 4883/QĐ-BNN-TCLN ngày 12/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT (*chi tiết diện tích 116,2 ha đã được Thủ tướng chính phủ cho phép chuyển mục đích sử dụng được bóc tách và thống kê tại bảng 16 phần phụ lục*).